

Số: 11 /BC-MNNH

Đông Hải, ngày 25 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tháng 03 và triển khai kế hoạch tháng 04 Năm học 2025-2026

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 03

1. Về số lượng

* Số học sinh

TT	Nội dung	Tổng số học sinh	Mẫu giáo			Nhà trẻ
			5 Tuổi	4 Tuổi	3 Tuổi	
1	Số lớp	13	3	4	4	2
	Tăng giảm so với tháng trước	0	0	0	0	0
2	Số học sinh	356	102	93	69	92
	Tăng giảm so với tháng trước	+16	+2	0	0	+14

* CB-GV-NV

TT	Nội dung	Số tháng trước	Số tháng này	Tăng giảm	Lý do
1	Ban giám hiệu	3	3	0	
2	Giáo viên	29	29	0	
3	Cô nuôi	8	8	0	
4	Nhân viên VP	2	2	0	

5	Lao công bảo vệ	3	3	0	
	Cộng	45	45		

2. Về chất lượng:

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục

*** Ưu điểm:**

- 13/13 lớp có kế hoạch bài soạn đầy đủ bám sát kế hoạch chương trình.
- Các lớp đã tổ chức chương trình theo đúng kế đã xây dựng.
- Đa số nội dung bài dạy các bài dạy đảm bảo mục đích yêu cầu và lĩnh vực phát triển, phù hợp với độ tuổi.
- Hầu hết các lớp trình ký bài soạn theo đúng thời gian quy định.
- Thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày tương đối nghiêm túc.
- Xây dựng môi trường trong lớp tương đối phù hợp chủ đề thực hiện.
- Trẻ có nề nếp thực hiện các hoạt động, phối hợp cùng cô trong các hoạt động.

*** Tôn tại:**

- Một số ngày chưa chuẩn bị đủ đồ dùng trong giờ HĐC, số lớp chưa chú ý rèn nề nếp cho trẻ trong HĐG còn để trẻ chơi tự do.
- Phong chữ chưa đồng nhất, lỗi phong chữ, thiếu TCCT
- Nội dung HĐNT chưa thực tế.
- Xác định thành tố giờ học STEAM lẫn giữa giờ khám phá và chế tạo (Nhận xét riêng)

2.2. Nội sáng kiến kinh nghiệm phường.

- Tổng số sáng kiến tham gia cấp phường 14 sáng kiến (Trong đó 3 sáng kiến quản lý, 11 sáng kiến giáo viên, 3 sáng kiến lĩnh vực UDCNTT & AI)
- Các các nhân tham gia sáng kiến đã hoàn thành sáng kiến nộp về trường đảm bảo đúng yêu cầu và thời gian quy định.
- Nhà trường đã hoàn thiện tờ trình, hồ sơ đề nghị sáng kiến nộp về PVHP đảm bảo đúng thời gian quy định.

2.3. Kiểm tra toàn diện các HĐSP 4 đ/c giáo viên.

*** Ưu điểm:**

- Giáo viên chuẩn bị đầy đủ giáo án, đồ dùng đồ chơi cho cô và trẻ tham gia các hoạt động

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phù hợp với chủ đề đang thực hiện.

- Giáo viên có tác phong nhẹ nhàng, gần gũi trẻ.

- Sắp xếp quy trình hợp lý, đảm bảo nội dung yêu cầu bài học (Đ/c P. Oanh).

- Tổ chức hoạt động xuyên suốt, nội dung tích hợp phù hợp, trẻ tích cực tham gia hoạt động (Đ/c Nhiều).

- Giọng kể hấp dẫn, trẻ ngoan, có nề nếp, tích cực tham gia các hoạt động (Đ/c Dung).

- Giáo viên xử lý tình huống và bao quát trẻ tốt, trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động (Đ/c Miên).

- Lựa chọn góc chơi, bố trí góc hợp lý phù hợp với không gian lớp học. Tạo được ranh giới giữa các góc chơi.

- Đồ dùng đồ chơi sắp xếp gọn gàng, có ký hiệu đầy đủ thuận tiện cho trẻ lấy và cất đồ chơi.

- Xây dựng môi trường hoạt động góc phù hợp với chủ đề. Bố trí các góc chơi hợp lý phù hợp số trẻ và diện tích lớp học.

***Tồn tại:**

- Đồ dùng rối sử dụng chưa hiệu quả, hình thức tổ chức hoạt động chưa sáng tạo (Đ/c P. Oanh).

- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ cá nhân cho trẻ chưa nhiều (Đ/c P. Oanh, Dung).

- Trò chơi chuyển tiếp chưa phù hợp với câu chuyện hơn (Đ/c Dung).

- Sản phẩm góc chơi chưa nhiều, chưa có sự luân chuyển sản phẩm (Đ/c Nhiều, Miên).

- Đồ dùng đồ chơi chưa phong phú đa dạng về chủng loại, Kỹ năng chơi của trẻ 1 số góc chưa tốt: Góc nghệ thuật, học tập (Đ/c P. Oanh).

- Nội dung chơi ở góc tạo hình và hoạt động với đồ vật còn ít (Đ/c Dung).

- Kết quả: Xếp loại khá: Đ/c P. Oanh

Xếp loại tốt: Đ/c Nhiều, Miên, Dung

2.4. Tổ chức tuyên truyền với nội dung “Chuẩn bị cho bé vào lớp 1”

Ưu điểm:

Các lớp đã triển khai công tác tuyên truyền theo kế hoạch, bám sát nội dung yêu cầu của nhà trường.

- Các lớp chủ động xây dựng nội dung tuyên truyền với các hình thức như: Bài viết trên bảng tuyên truyền tại lớp (A2, A3), nhóm Zalo, video (A1), hình ảnh hoạt động của trẻ, trao đổi trực tiếp trong giờ đón, trả trẻ.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào các kỹ năng cần thiết cho trẻ khi vào lớp 1 như: kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, làm quen với môi trường tiểu học, bước đầu làm quen chữ cái, số lượng...

Tồn tại:

- Nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa cụ thể hóa theo từng kỹ năng cần chuẩn bị cho trẻ.

- Hình thức tuyên truyền chưa phong phú, còn mang tính hình thức, chưa thu hút sự quan tâm của phụ huynh.

Đánh giá chung:

- Công tác tuyên truyền “Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1” đã được triển khai, bước đầu đạt hiệu quả, tuy nhiên cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và tăng cường sự phối hợp với phụ huynh để nâng cao chất lượng, đảm bảo trẻ có sự chuẩn bị tốt về tâm thế và kỹ năng trước khi vào lớp 1.

5. Thực hiện Video tuyên truyền.

*** Ưu điểm:**

- Các video thể hiện rõ hoạt động của giáo viên và trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục.

- Các tổ đã phân công các lớp thực hiện video tuyên truyền đảm bảo yêu cầu

- Tổ có nhiều video, nội dung phong phú (5T)

*** Tồn tại**

- Video hoạt động góc nhạc nền to, lời bình nghe không rõ tiếng (3T)

- Thiếu lời bình (5T)

6. Xây dựng kho học liệu

*** Ưu điểm:**

- Tổ chuyên môn đã có sự phân bổ nội dung để sản phẩm sát thực với nội dung chủ đề đang thực hiện.

- Sản phẩm đầy đủ, đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Lớp có nhiều sản phẩm (4B3, C1, C3, 3C2, NT3,NT1)

*** Tồn tại:**

- Một số sản phẩm chưa ghi tên trường, tên hoạt động (4B2, 3C2< truyện gấu con chia quà còn dẫn đến trang Wbesiter>NT3< Thơ Quà>)

- Link sản phẩm chưa có quyền truy cập.

- Chưa đẩy video vào Link lưu trữ (B1, A3)

- Video học liệu chưa đúng chủ đề, chưa đưa link vào link tổng hợp của khối (4B4)

- Lớp chưa có sản phẩm: NT2

7. Dự giờ lớp điểm chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”.

*** Ưu điểm:**

- Đã thực hiện theo đúng kế hoạch, bố trí cho 100% các lớp dự giờ đánh giá, rút kinh nghiệm.

- Giáo viên tham dự tích cực trao đổi thảo luận đóng góp ý kiến thẳng thắn.

- Giáo viên có sự đầu tư kế hoạch chuẩn bị cho tiết dạy, đầy đủ đồ dùng cho trẻ hoạt động

- Đồ dùng trực quan phong phú có tính thẩm mỹ

- Tác phong sư phạm nhẹ nhàng gần gũi trẻ, xử lý tình huống và bao quát trẻ tốt.

- Tiết học đổi mới sáng tạo trong phương pháp tổ chức, ứng dụng công nghệ AI vào trong giờ học.

- Trẻ có kỹ năng, tích cực tham gia hoạt động.

*** Tôn tại:**

- Video mở đầu nội dung cần dài hơn để thu hút trẻ vào hoạt động

- Khi hướng dẫn trẻ vắt nước cam, cần lưu ý với trẻ kỹ năng vắt cam, tránh lãng phí.

- Hoạt động chuyển tiếp cho trẻ thao tác lại quy trình vắt nước cam cần kết hợp chuyển thể theo nhạc để trẻ dễ nhớ và hứng thú hơn.

2.8. Chuẩn bị tham gia hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp Thành phố

- Nhà trường có 2 giáo viên tham gia thi (Đ/c Nguyễn thị Lan Hương, Vũ Thị Thu Hà)

- Giáo viên tham gia thi hoàn thiện hồ sơ, nhà trường tổng hợp nộp về cấp trên đảm bảo đúng yêu cầu và thời gian quy định.

- Nhà trường đã bố trí góp ý báo cáo giải pháp cho các đ/c dự thi

- Phân công các tổ công tác xây dựng giáo án.

3. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

3.1. Kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh, công tác y tế, an toàn an ninh trường học.

** Công tác phòng chống dịch bệnh, công tác y tế.*

Ưu điểm

- Các lớp triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh mùa hè cho trẻ trên các trang thông tin nhóm lớp, bảng tuyên truyền.

- Giáo viên thường xuyên nắm bắt thông tin tình trạng sức khỏe của trẻ, biết được trẻ mắc bệnh của lớp để thông báo cho nhà trường.

- Các lớp triển khai công tác tiêm chủng cho phụ huynh học sinh, tiêm đủ mũi cho trẻ theo rà soát của trạm y tế.

- Các lớp đã phối hợp tuyên truyền cài đặt số sức khỏe điện tử trên ứng dụng Vneid trên trang zalo nhóm lớp.

- Một số lớp đã thực hiện nghiêm túc việc ký sổ kiểm tra tình trạng sức khỏe của trẻ.

- Bếp ăn thực hiện nghiêm túc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tồn tại

- Các lớp chưa chú ý bổ xung nội dung tuyên truyền các bệnh mùa hè.

- Một số giáo viên còn chưa chú ý quan tâm đến việc kiểm tra sức khỏe của trẻ trước khi đến lớp, kế hợp cùng phụ huynh ký sổ giao nhận trẻ chưa thường xuyên.

- Một số lớp công tác tuyên truyền cài đặt số sức khỏe điện tử còn chưa tốt tỷ lệ phụ huynh cài đặt còn ít (B1, B3, B4)

** Công tác an toàn an ninh.*

Ưu điểm

- Các lớp đã sắp xếp đồ dùng đồ chơi nguyên học liệu đảm bảo cho các hoạt động của trẻ, đảm bảo công tác an toàn an ninh trường học.

- Hệ thống nước, nhà vệ sinh đảm bảo cho trẻ hoạt động trong ngày.

- Các lớp chú ý đến các hoạt động của trẻ trong ngày đảm bảo an toàn không có tình trạng gây mất an toàn cho trẻ tại các lớp.

- Nhà trường đã kiểm tra hệ thống bồn bệ vệ sinh, bóng đèn điện các lớp và đã sửa chữa đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tồn tại

- Công tác bảo quản đồ dùng tại các lớp còn yếu, đồ dùng trang thiết bị vệ sinh thường xuyên hỏng.

- Một số lớp còn để đồ dùng của cô trên giá của trẻ.

3.2. Kiểm tra dây chuyền bếp ăn, VSATTP.

*** Bếp ăn:**

Ưu điểm:

- Nhân viên nắm được nhiệm vụ được phân công và thực hiện nhiệm vụ theo đúng lịch được phân công.

- Bảng biểu bố trí phù hợp diện tích bếp, nội dung đảm bảo, đầy đủ thông tin về công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- HSSS cập nhật đầy đủ thông tin đến thời điểm kiểm tra.
- Xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ theo mùa, kết hợp thực phẩm đa dạng. Món “ Bữa phụ sáng: Sữa bột; Bữa trưa: Mực xào ngũ sắc, Canh xương rau cải, Củ cải xào trứng; Bữa chiều: Phở gà
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng giao nhận thực phẩm. Các dụng cụ sơ chế đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định, được hấp sấy vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng.
- Giao nhận thực phẩm đúng giờ, đủ định lượng theo thực đơn dự kiến, thực phẩm tươi ngon, đảm bảo vệ sinh.
- Thực hiện quy trình, kỹ năng sơ chế biến thực phẩm sống, thực phẩm chín đảm bảo thời gian, đảm bảo nguyên tắc VSATTP.
- Nhân viên nấu ăn phối hợp dây chuyền bếp một chiều tương đối nhịp nhàng, theo đúng nhiệm vụ được phân công.
- Lưu mẫu thực phẩm đảm bảo 3 đủ: Đủ dụng cụ, đủ lượng mẫu tối thiểu, đủ thời gian quy định và được niêm phong, ghi chép đảm bảo.
- Thành phẩm ngon, có mùi vị hấp dẫn.
- Trẻ ăn ngon, hết xuất theo khẩu phần ăn.

Tồn tại:

- Thành phẩm món ăn mặn hơi loãng.
- Giao nhận thực phẩm buổi sáng sắp xếp đồ dùng giao nhận chưa khoa học, còn vội thực hiện sơ chế luôn, chưa sắp xếp đồ khô, ướt đúng vị trí.

*** Lớp học:**

Ưu điểm:

- Các lớp thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ: có đủ nước uống đảm bảo vệ sinh, nước muối cho trẻ súc miệng tại lớp, ca uống nước của trẻ đảm bảo sạch sẽ.
- Giờ ăn giáo viên chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ, thực hiện nghiêm túc việc vệ sinh các nhân trước và sau khi ăn.

Tồn tại:

- Một số lớp chưa chuẩn bị giấy để trẻ lau mũi.
- Ca cốc cư trú chưa đúng tổ, một số lớp nước muối lạnh không đảm bảo (B4)

4. Các công tác khác

4.1 Công tác tài chính

- + Kế toán: Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn của trẻ lên phần mềm dinh dưỡng; Giải quyết chế độ lương và các khoản phụ cấp theo quy định.

+ Văn thư: Trục hộp thư điện tử, cập nhật các văn bản đi đến, chuyển giao văn bản đi đến, cập nhật các báo cáo nộp theo đúng thời gian quy định. Thực hiện cập nhật số liệu dân số trên phần mềm phổ cập theo địa chỉ hành chính mới.

+ Y tế - Thủ quỹ: Thu tiền ăn tháng 1; tham gia kiểm tra VSATTP nhà bếp, kiểm tra công tác bán trú, công tác vệ sinh trong và ngoài lớp ở một số lớp, tuyên truyền đến phụ huynh và các cháu về an toàn giao thông; giới thiệu 4 nhóm thực phẩm chính và lời khuyên ăn uống hợp lý. Các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ. Thực hiện cập nhật số liệu dân số trên phần mềm phổ cập theo địa chỉ hành chính mới.

4.2 Rà soát đối tượng phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2026-2027.

- Nhà trường đã triển khai các tổ phổ cập rà soát trẻ trong độ tuổi đi học, cho phụ huynh đăng ký nguyện vọng học trong năm học tới để nắm bắt số lượng học sinh căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường.

B – Triển khai kế hoạch tháng 4

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp thực hiện
Kế hoạch tuần 1 (1/4-5/4)			
1/4	- Kiểm tra csvc các trang thiết bị phòng chống nóng.	BGH	GV – NV
2-30/4	- Phối hợp hỗ trợ giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi thành phố	BGH	GV – NV
Kế hoạch tuần 2 (6/4-12/4)			
6/4	Kiểm tra toàn diện 4 giáo viên và 1 nhân viên.	BGH	GV – NV
7/4	Kiểm tra các hoạt động theo kế hoạch.	BGH	GV – NV
Kế hoạch tuần 3 (13/4-19/4)			
13/4	- Kiểm tra trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra của Phường.	BGH	GV – NV

15/4	- Kiểm tra bếp ăn	BGH	GV – NV
Kế hoạch tuần 4 (20/4-30/4)			
20/4	- Kiểm tra hoạt động cho trẻ làm quen Tiếng Anh trong trường mầm non.	BGH	GV – NV
21/4	- Kiểm tra nội vụ, nề nếp thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng.	BGH	GV – NV
22/4	- Kiểm tra đánh giá các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng tại các lớp.	BGH	GV – NV

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH để bc;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Thu Hương

TÀI LIỆU ĐÃ BẠ

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn
bởi Vũ Thị Duyên (c0nh_duyenvt) - 10/04/2026